

Số: 70/TB-UBND

Thần Sa, ngày 03 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thần Sa

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-UBND, ngày 07/07/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Thần Sa thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thần Sa, cụ thể như sau:

- Số thủ tục hành chính cấp tỉnh: 31.
- Số thủ tục hành chính cấp xã: 18.

(Kèm theo danh mục TTHC)

- Phạm vi áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

- Địa điểm tiếp nhận và giải quyết: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thần Sa.

Địa chỉ: Xóm Kim Sơn, xã Thần Sa, tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Thần Sa thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ các đoàn thể xã;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Thị Mỹ Chải

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Thông báo số 70/TB-UBND ngày 03/08/2026 của UBND xã Thần Sa công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
2	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận)	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
5	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
7	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường / Văn phòng đăng ký đất đai
9	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do	Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường /

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		Văn phòng đăng ký đất đai
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
12	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
14	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
16	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản	Đất đai	
19	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
20	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
21	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		
22	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
23	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
24	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
25	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh/ Văn phòng đăng ký đất đai
26	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
27	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
28	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	nội dung đã đăng ký		
29	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai
30	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất:	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
31	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai	Ủy ban nhân dân tỉnh
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
4	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
9	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
10	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài và cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP)	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
11	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thừa	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	đất chưa được cấp Giấy chứng nhận.		
12	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
13	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
14	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
15	Trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
16	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận)	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
17	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
18	Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

